

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2**

Khoa GD Thể chất (năm học 2011 - 2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-ĐHSP-CTCTHSSV ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học tiền	Số bổng
1	Khư Chư ơng ởng Văn	K35 .903 .009	8.2289		300, 1,50	000 0,00 0
2	Lê Đạo Qua ng	K35 .903 .016	8.2681		300, 1,50	000 0,00 0
3	Lưu Gia Thị ng	K35 .903 .021	8.3989		300, 1,50	000 0,00 0
4	Nguyễn Thị hĩa	Ng K35 .903 .056	8.3984		300, 1,50	000 0,00 0
5	Đỗ Thị Kim n	Ng K35 uyê.903 .059	8.5286		300, 1,50	000 0,00 0
6	Vương Thiện ân	Nh K35 .903 .060	8.3990		300, 1,50	000 0,00 0
7	Cao Thanh g	Ph K35 on .903 .065	8.7888		300, 1,50	000 0,00 0
8	Nguyễn Thành Chí	Tâ K35 m .903 .080	8.2283		300, 1,50	000 0,00 0
9	Trần Thanh ng	Tù K35 .903 .108	8.5289		300, 1,50	000 0,00 0
10	Nguyễn Minh	Ch K35 âu .903 .007	8.3589		300, 1,50	000 0,00 0
11	Nguyễn Thị	Hải K35 .903 .027	8.5786		300, 1,50	000 0,00 0
12	Hoàng Văn	Hiê K35 n .903 .029	8.2686		300, 1,50	000 0,00 0
13	Đỗ Thị Ái	Ly K35 .903 .051	8.2686		300, 1,50	000 0,00 0
14	Trần Ng	Ng K35	8.2686		300, 1,50	

	Đồng	hĩa	.903		000	0,00
	Hậu		.057		0	
15	Trần	Tiểu	K35	8.5283	300,	1,50
	Hồ	n	.903		000	0,00
	Minh		.096		0	
16	Phạm	Hà	K35	8.3997	300,	1,50
	Thị		.903		000	0,00
			.025		0	
17	Nguyễn	Hu	K35	8.3990	300,	1,50
	Lâm	ỳn	.903		000	0,00
	h		.034		0	
18	Nguyễn	Kh	K35	8.3087	300,	1,50
	Quốc	ang	.903		000	0,00
	Hoàng		.038		0	
19	Phạm	Kh	K35	8.3590	300,	1,50
	Quốc	ươ	.903		000	0,00
		ng	.042		0	
20	Nguyễn	Th	K35	8.2290	300,	1,50
	Xuân	ành	.903		000	0,00
			.087		0	